

Lục Nam, ngày tháng 10 năm 2023

Số: /TTYT-KD

V/v mời báo giá Máy siêu âm 4D,
4 đầu dò và Hệ thống phẫu thuật
nội soi ổ bụng

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế huyện Lục Nam đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua Máy siêu âm 4D, 4 đầu dò và Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Địa chỉ: Thị Trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Phạm Văn Huỳnh, Trưởng khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế.

- Điện thoại: 0989.839.866

Email: dsphamhuynh@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư, phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Điện thoại: 02043.884.253

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trước 08 giờ ngày 18/10/2023

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 18/10/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá

STT	Danh mục trang thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông số liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy siêu âm 4D, 4 đầu dò	Theo bảng mô tả tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản tại Phụ Lục I đính kèm	01	Máy

2	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Theo bảng mô tả tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản tại Phụ Lục I đính kèm	01	Hệ thống
---	------------------------------------	---	----	----------

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Địa chỉ: Thị Trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trước 31/12/2023.

4. Điều kiện thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi chủ đầu tư nhận được hàng và các chứng từ hợp lệ phục vụ thanh toán theo quy định.

5. Các yêu cầu khác:

Hồ sơ báo giá gửi về Trung tâm Y tế huyện Lục Nam gồm:

- Ít nhất 03 bản báo giá bản gốc (*Theo mẫu báo giá gửi kèm*).

- Hồ sơ pháp lý chứng minh đơn vị cung cấp báo giá đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ.

- Tài liệu chứng minh Trang thiết bị y tế chào giá đủ điều kiện lưu hành theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính Phủ.

- Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào giá gồm: Catalog và các tài kỹ thuật khác phản ánh đặc tính, thông số kỹ thuật của trang thiết bị (nếu có).

- Hợp đồng mua bán trang thiết bị y tế báo giá đã hoàn thành (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng DS-TT (Đăng Website);
- Lưu: VT, KD.

GIÁM ĐỐC

Vũ Trí Quý

PHỤ LỤC I

TÍNH NĂNG, YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN CỦA TRANG THIẾT BỊ Y TẾ YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số /TTYT-KD ngày tháng 10 năm 2023
của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam)

I. MÁY SIÊU ÂM 4D, 4 ĐẦU DÒ

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

- Máy siêu âm Doppler màu dùng cho thăm khám Ổ bụng, Sản khoa, Phụ khoa, Phần nông, Cơ xương khớp, mạch máu, Khám niệu, Khám nhi.
- Có các phương pháp quét: Convex điện tử; Linear điện tử; quét thể tích.

2. THÂN MÁY CHÍNH

2.1 Các thông số của hệ thống

- Màn hình điều khiển: Cảm ứng, kích thước ≥ 13 inches
- Màn hình hiển thị:
 - + Màn hình LED ≥ 21 inches
 - + Độ phân giải: $\geq (1920 \times 1080)$ điểm ảnh
- Số ổ cắm đầu dò hoạt động: ≥ 04 cổng
- Dung lượng ổ cứng trong: SSD dung lượng ≥ 512 GB

2.2 Các chế độ hoạt động

- B-mode
- Mode 3D/4D

2.3 Các kiểu hiển thị hình ảnh có: Khả năng hiển thị đồng thời; Có thể lựa chọn hiển thị xen kẽ các Mode; Zoom; Hình ảnh màu hóa.

2.4 Chức năng tạo hình

- Độ sâu hiển thị ảnh lên đến ≥ 30 cm
- Tốc độ khung hình: tối đa ≥ 1700 Frame/s
- Số kênh xử lý số hóa: $\geq 300,000$ kênh

2.5 Các thông số quét:

- **Thông số quét của Mode B :**
 - + Độ khuếch đại: từ ≥ 0 đến ≤ 90 dB
 - + Dải động: khoảng ≥ 35 đến ≤ 96 dB

2.6 Các thông số kết nối

- Khả năng kết nối: DICOM 3.0

3. Các thông số của đầu dò:

Đầu dò Convex đa tần

+ Số chân tử: ≥ 128

Đầu dò Linear đa tần

+ Số chân tử: ≥ 128

Đầu dò 4D thời gian thực

+ Ứng dụng: ổ bụng, sản, phụ khoa, niệu khoa

+ Số chân tử: ≥ 128

Đầu dò Sector đa tần

+ Ứng dụng: Tim

+ Số chân tử: ≥ 64

4. Máy in nhiệt đen trắng

+ Độ phân giải: ≥ 325 dpi

5. Bộ lưu điện 1KVA online

II. HỆ THỐNG PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG

1. MÁY CHÍNH

I	CÁU HÌNH	Số lượng
1	Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng	1 Chiếc
2	Đầu camera 3 chip CMOS	1 Chiếc
3	Dây dẫn sáng	1 Chiếc
4	Màn hình hiển thị 27 inch	1 Chiếc
5	Máy bơm khí CO2	1 Chiếc
6	Dao mổ điện cao tần ≥ 300 W	1 Chiếc
7	Xe đẩy hệ thống	1 Chiếc
II	TÍNH NĂNG KỸ THUẬT	
1	Bộ xử lý hình ảnh tích hợp nguồn sáng	
	Tính năng chung - Phẫu thuật ổ bụng, tiết niệu, sản phụ khoa	

	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ xử lý hình ảnh 4K tích hợp nguồn sáng + Có khả năng quan sát hình ảnh 2D <p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn sáng: + Sử dụng bóng đèn LED + Làm mát bằng không khí + Công suất chiếu sáng \geq công suất bóng đèn Xenon 300W - Điều chỉnh tông màu - Tự động điều chỉnh cường độ sáng: 	
2	Đầu camera 3 chip CMOS hoặc tương đương	
3	Dây dẫn sáng	
4	Màn hình hiển thị \geq 27 inch	
	<p>Thông số kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Màn hình y tế: LED - Độ phân giải: \geq (1920 x1080) pixels - Tỷ lệ màn hình: 16:9 	
5	Máy bơm khí CO2	
6	Dao mổ điện cao tần	
	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể sử dụng đồng thời cho 2 phẫu thuật viên + Hai kênh đầu ra cho cắt/đốt đơn cực và lưỡng cực - Có nhiều chức năng lưỡng cực. 	
7	Xe đẩy hệ thống	

2. BỘ DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI Ổ BỤNG

I	CẤU HÌNH CUNG CẤP	Số lượng
1	Ống kính soi HD đường kính 10 mm, hướng nhìn 30°, chiều dài làm việc \geq 315 mm, có thể hấp tiệt trùng	1 Chiếc
2	Vỏ Trocar kim loại cỡ 11 mm, vỏ trơn, chiều dài làm việc \geq 100 mm	2 Chiếc

3	Nòng Trocar đầu hình nón, cỡ 11 mm	1 Chiếc
4	Nòng Trocar đầu hình tam giác, cỡ 11 mm	1 Chiếc
5	Van chống thoát khí dùng cho Trocar cỡ 11mm	1 Gói
6	Nắp đậy đầu Trocar dùng cho Trocar cỡ 11mm, đóng gói 10 chiếc/gói	1 Gói
7	Vỏ Trocar cỡ 5.5mm, vỏ trơn, chiều dài làm việc ≥ 95 mm	2 Chiếc
8	Vỏ Trocar cỡ 5.5 mm, vỏ có ren xoắn, chiều dài làm việc ≥ 95 mm	1 Chiếc
9	Nòng Trocar đầu hình tam giác, cỡ 5.5 mm	3 Chiếc
10	Van chống thoát khí cho vỏ Trocar loại 5.0 mm và 5.5mm	1 Gói
11	Nắp đậy đầu Trocar, dùng cho Trocar cỡ 5.5mm, đóng gói 10 chiếc/gói	1 Gói
12	Ống thu giảm khẩu kính loại 11/10-5.5mm	1 Chiếc
13	Kéo lưỡi cong Hicura, loại Metzenbaum, bao gồm	
	Ruột kéo Hicura, loại Metzenbaum lưỡi cong, có đốt điện đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài lưỡi kéo ≥ 19 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura không có khóa, cỡ M, có đầu nối đốt điện đơn cực, dùng lắp ghép với vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, dùng lắp ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
14	Kìm bóc tách và phẫu tích Hicura, loại Maryland dài, bao gồm:	
	Ruột kìm bóc tách và phẫu tích Hicura, loại Maryland dài, có đốt điện đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài hàm ≥ 21 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura không có khóa, cỡ M, có đầu nối đốt điện đơn cực, dùng lắp ghép với vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, dùng lắp	1 Chiếc

	ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura	
15	Kìm kẹp dạng móng vuốt Hicura, bao gồm:	
	Ruột kẹp Hicura, dạng móng vuốt, có đốt điện đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài hàm ≥ 28 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura có khóa, cỡ M, dùng lắp ghép với các vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, dùng lắp ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
16	Kìm kẹp dạng sóng Hicura, bao gồm:	
	Ruột kẹp Hicura, dạng sóng, có đốt điện đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài hàm ≥ 30 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura có khóa, cỡ M, dùng lắp ghép với các vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, dùng lắp ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
17	Kìm kẹp Hicura, loại Johann, bao gồm:	
	Ruột kẹp Hicura, loại Johann, có đốt điện đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài hàm ≥ 21 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura có khóa, cỡ M, dùng lắp ghép với các vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, đơn cực, cỡ 5 x 330 mm, dùng lắp ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura	1 Chiếc
18	Kìm kẹp lưỡng cực Hicura, loại Johann, bao gồm:	
	Ruột kẹp Hicura, loại Johann, có đốt điện lưỡng cực, cỡ 5 x 330 mm, chiều dài hàm ≥ 17 mm	1 Chiếc
	Tay cầm Hicura không có khóa, cỡ M, có đầu nối để đốt điện lưỡng cực. dùng lắp ghép với vỏ ngoài và ruột dụng cụ Hicura lưỡng cực	1 Chiếc
	Vỏ ngoài Hicura, lưỡng cực, cỡ 5x330mm, dùng lắp ghép với tay cầm và ruột dụng cụ Hicura lưỡng cực	1 Chiếc
19	Móc đốt đơn cực, cỡ 5 x 330mm, có kênh hút	1 Chiếc
20	Ống hút tưới rửa, cỡ 5 mm, có lỗ ở đầu	1 Chiếc
21	Tay cầm dùng cho ống hút tưới rửa, kênh hút 5mm	1 Chiếc

22	Dây cáp cao tần đơn cực, dài $\geq 3.5\text{m}$	2 Chiếc
23	Dây cáp cao tần lưỡng cực, dài $\geq 3.5\text{m}$	2 Chiếc
24	Kìm kẹp Clip Hemolock cỡ L, đường kính 10 mm, chiều dài $\geq 32\text{ cm}$	1 Chiếc
25	Clip Hemolock cỡ L, đóng gói 6 chiếc/thanh, 14 thanh/hộp	1 Hộp
26	Kìm kẹp kim, 5 x 300 mm, loại thẳng	1 Chiếc
27	Kìm kẹp kim, cỡ 5 x 300 mm, loại cong	1 Chiếc
28	Que đẩy chỉ	1 Chiếc
29	Cần nâng và bơm thuốc tử cung COHEN, với 2 cỡ đầu bơm, bao gồm dụng cụ chính và 2 đầu bơm	1 Chiếc
30	Dụng cụ cố định u xơ tử cung, kiểu xoắn nút chai, cỡ 330x 5mm, ren sắc	1 Chiếc
31	Hộp đựng ống soi	2 Chiếc
32	Hộp tiệt trùng và bảo quản dụng cụ	1 Chiếc
33	Hộp ngâm Cidex	3 Chiếc

PHỤ LỤC II
MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: /TTYT-KD ngày tháng 10 năm 2023 của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam)

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2023

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Lục Nam.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Lục Nam, Chúng tôi, Công ty [*ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh*], báo giá các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá có VAT (VND)	Chi phí cho dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
1.										

Ghi chú:

- Đơn giá chào là giá trọn gói, đã bao gồm thuế VAT và toàn bộ các chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao, hướng dẫn sử dụng và các chi phí khác để thực hiện cung cấp hàng hóa tại Trung tâm Y tế huyện Lục Nam. Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2022 trở lại đây; Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất tại nơi sử dụng.

- [Tại cột “danh mục thiết bị y tế” của biểu báo giá phải nêu rõ tính năng, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của sản phẩm chào giá hoặc có biểu chi tiết kèm theo]

- Gửi kèm Báo giá các tài liệu sau: Các tài liệu gửi kèm chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến thiết bị y tế báo giá.

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng:ngày, kể từ ngày

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện các thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương; không thuộc các trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về luật doanh nghiệp.

- Giá của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
HÃNG SẢN XUẤT, NHÀ CUNG CẤP**
(Ký tên, đóng dấu)